

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
THỦ ĐỨC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: **445** /TB-CNTĐ-HĐQT

Tp.HCM, ngày 02 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO

Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

- **Thời gian khai mạc: 9h30' Thứ sáu, ngày 26 tháng 4 năm 2019.**
- **Địa điểm: Emi Palace – Số 6 Lê Quý Đôn, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức.**
- **Nội dung Đại hội:**
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát về hoạt động năm 2018;
 - Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;
 - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- **Tham dự Đại hội:**
 - Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức tính đến hết ngày 27/3/2019.

Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự đại hội xin vui lòng mang theo các giấy tờ:

 - Thông báo mời họp/ Giấy đăng ký dự họp (theo mẫu đính kèm).
 - Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền).
 - Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/hộ chiếu.
- **Tài liệu phục vụ Đại hội:**

Quý cổ đông vui lòng tải tài liệu đại hội tại mục Quan hệ cổ đông trên trang thông tin điện tử www.capnuocthuduc.vn.

Ý kiến đóng góp thảo luận tại đại hội; và giấy đề cử ứng cử vui lòng gửi về trụ sở của Công ty trước 16h30' ngày 19/4/2019 (Địa chỉ: Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức; ĐT: 028 3896 0240; Fax: 028 3896 0241; Email:cntd@Capnuocthuduc.vn)

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận :

- Như trên;
- SGDCK; UBCKNN;
- HĐTV-TCTy;
- HĐQT; BKS Cty;
- BGD Cty;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Chủ tịch****Nguyễn Tổng Đăng Khoa**

TÀI LIỆU
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

Tp.HCM, tháng 4 năm 2019

MỤC LỤC	Trang
Nội dung chương trình	3
Quy chế tổ chức Đại hội.	4
PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS NĂM 2018.....	11
A. Báo cáo của Hội đồng quản trị	11
1. Cơ cấu tổ chức	11
2. Các cuộc họp trong năm	12
3. Những thay đổi trong HĐQT, Ban điều hành	13
4. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ	14
5. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BDH.....	15
6. Hoạt động giám sát đối với Ban điều hành.	15
7. Định hướng hoạt động năm 2019	15
B. Báo cáo của Ban kiểm soát.....	17
I. Hoạt động của Ban kiểm soát.....	17
1. Cơ cấu tổ chức	17
2. Hoạt động trong năm	17
3. Thù lao và chi phí	18
4. Các cuộc họp trong năm	18
II. Thẩm định kết quả SXKD	19
III. Thẩm định BCTC đã được kiểm toán	19
1. Thẩm định BCTC	19
2. Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018	20
IV. Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, BGĐ	21
1. Giám sát hoạt động của HĐQT, BGĐ.....	21
2. Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ	22
V. Kế hoạch công tác năm 2019.....	22
VI. Đề xuất, kiến nghị	22
PHẦN II. BÁO CÁO CỦA BDH VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018	24
I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	24
1. Kết quả thực hiện.....	24
2. Đánh giá kết quả thực hiện	24
II. Kết quả hoạt động tài chính	27
1. Kết quả thực hiện	27
2. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018.....	27

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	28
4. Ý kiến của đơn vị kiểm toán về BCTC năm 2018	29
PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019	30
1. Các chỉ tiêu về SXKD chủ yếu.....	30
2. Biện pháp thực hiện.....	30
PHẦN IV. TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	34
1. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018	34
2. Thù lao HĐQT, BKS năm 2018; Kế hoạch thù lao năm 2019	34
3. Kế hoạch SXKD và Quỹ tiền lương của NQL năm 2019.....	345
4. Ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019	35
5. Thông qua việc ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch, Hợp đồng nhượng vật tư chuyên ngành và Hợp đồng thuê tài sản mạng cáp 3 với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên	35
PHẦN VI. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ	37

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
(Tổ chức vào ngày 26 tháng 4 năm 2019)

Stt	Nội dung	Thời gian
I	ĐĂNG KÝ DỰ HỌP ĐHĐCĐ	09:00 – 9:30
1	Cổ đông đăng ký dự họp	
I	KHAI MẠC, BẦU CHỦ TỌA, THƯ KÝ ĐẠI HỘI	09:30 – 9:40
2	Kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự	
3	Khai mạc, giới thiệu Đại biểu.	
4	Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu; Ban thư ký	
5	Thông qua nội dung chương trình và Quy chế tổ chức đại hội	
II	NỘI DUNG CHÍNH	09:40 – 10:00
6	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2018.	
7	Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2018.	
8	Báo cáo các nội dung tài chính: Báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán Báo cáo quỹ lương thực hiện và thù lao của HĐQT, BKS năm 2018; Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2019. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018	
9	Thông qua kế hoạch SXKD; Kế hoạch tài chính năm 2019	
10	Ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.	
11	Thông qua việc ký hợp ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch; Hợp đồng nhượng vật tư chuyên ngành và Hợp đồng thuê tài sản (mạng cáp 3) với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên.	
III	GIẢI LAO (30 phút)	10:00 – 10:30
IV	THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI	10:30 – 10:40
V	CHỦ TỌA CÔNG BỐ KẾT QUẢ BỎ PHIẾU	10:40 – 10:50
VI	GIỚI THIỆU BIÊN BẢN/ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI	10:50 – 11:00
VII	BẾ MẠC ĐẠI HỘI	11:00

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.
2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người đại diện tham dự đại hội và được phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của đại hội.
2. Được Ban tổ chức đại hội gửi giấy mời họp kèm theo Quy chế đại hội, chương trình đại hội để nghiên cứu và góp ý trước bằng văn bản cho Ban tổ chức để tổng hợp, hoặc để thảo luận trực tiếp tại đại hội.
3. Tại đại hội, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự cuộc họp phải mang theo Thông báo triệu tập (thay thư mời) kèm Phiếu đăng ký tham dự, Giấy uỷ quyền (nếu được uỷ quyền) nộp cho Ban kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi thứ tự cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết). Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại đại hội.
4. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.
5. Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ toạ đại hội và kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Mang theo Phiếu đăng ký tham dự đại hội (bản chính) giấy mời họp kèm theo giấy uỷ quyền (trong trường hợp được uỷ quyền) và giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân), trình cho Ban kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông trước thời điểm khai mạc đại hội.
4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Ban thư ký đại hội

1. Đoàn chủ tịch và Ban thư ký đại hội phải được Đại hội biểu quyết thông qua.
 2. Đoàn chủ tịch gồm 03 người bao gồm Chủ tịch HĐQT và 02 viên HĐQT.
 3. Chủ toạ đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 4. Chủ toạ đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
 - b) Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội.
 - c) Hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;
 - d) Quyết định của Chủ toạ đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
4. Ban thư ký gồm 02 người do Chủ toạ giới thiệu để đại hội thông qua. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và làm việc dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch.
5. Nhiệm vụ của Ban thư ký đại hội.
 - a) Giúp Đoàn chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của đại hội và gửi thông báo của Đoàn chủ tịch đến cổ đông khi được yêu cầu;

- c) Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của cổ đông, chuyển Đoàn chủ tịch quyết định;
- d.) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội;
- e.) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông và Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử, có trách nhiệm:
 - Lập danh sách cổ đông tham dự và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
 - Thu và kiểm tra các giấy mời họp; Phiếu đăng ký tham dự; Giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
 - Phát phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
 - Lập báo cáo thẩm tra điều kiện tham dự của cổ đông và đọc trước đại hội.
2. Ban kiểm phiếu gồm các thành viên do Hội đồng quản trị giới thiệu để đại hội thông qua. Những người tham gia Ban kiểm phiếu không đồng thời là Thư ký đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm ghi lại toàn bộ số phiếu biểu quyết cho từng nội dung theo chương trình; Lập biên bản và cung cấp kết quả kiểm phiếu cho Đoàn chủ tịch để Chủ tọa công bố trước đại hội..
3. Ban kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông và Ban kiểm phiếu có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

Chương II

TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập đại hội.

Điều 7. Trình tự tiến hành đại hội

Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

- Giới thiệu Đoàn chủ tịch, thông qua danh sách Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.
- Giới thiệu Quy chế tổ chức đại hội.
- Thông qua Báo cáo của HĐQT; Ban Kiểm soát.
- Thông qua Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.
- Thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch thù lao năm 2019.
- Thông qua kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính năm 2019.
- Thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.

- Thông qua việc giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch; Hợp đồng nhượng vật tư chuyên ngành nước và Hợp đồng thuê tài sản mạng lưới cấp nước với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.

Điều 8. Biểu quyết, bỏ phiếu các nội dung trong chương trình đại hội.

1. Nguyên tắc thực hiện:

a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết.

b) Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội. Mỗi cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

2. Hình thức biểu quyết:

a) Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Quy chế đại hội, Chương trình đại hội, bầu chọn Đoàn chủ tịch ; Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Biên bản và Nghị quyết đại hội, và các nội dung khác không thuộc nội dung tại tờ trình của HĐQT;

b) Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung tại tờ trình đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng Phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

3. Cách thức biểu quyết:

a) Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

b) Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tịch. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết quá một lần trong tổng số ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”,

c) Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “x” hoặc “✓” vào ô chọn. Trường hợp cổ đông đánh dấu sai thì phải gạch bỏ đề ngang lên phần đánh dấu bị sai, ký lại vào bên cạnh chỗ gạch bỏ (không tẩy xóa, sửa chữa trên phần đánh dấu sai) và đánh dấu lại. Nếu cổ đông bỏ phiếu trắng cho một hoặc một số nghị quyết thì phải đánh dấu vào phần “Không có ý kiến”.

d) Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi việc bỏ Phiếu biểu quyết kết thúc thì vẫn được đăng ký đại biểu và biểu quyết với những vấn đề phát sinh sau khi cổ đông đó đăng ký nhưng không được phép tham gia biểu quyết những vấn đề đã được biểu quyết xong. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

e) Sau khi hoàn thành tất cả các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông.

3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra;
- b) Phiếu không có đầy đủ chữ ký hoặc không ghi rõ họ tên của cổ đông;
- c) Phiếu ghi thêm nội dung biểu quyết, ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức đại hội.
- d) Nội dung biểu quyết bị tẩy xóa, sửa chữa không đúng quy định
- e) Cổ đông lựa chọn: (i) quá 1 trong 3 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”, hoặc (ii) không lựa chọn phương án nào đối với nội dung biểu quyết đó.

Điều 9. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c) Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Giám đốc.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được xem là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này gồm IV chương và 12 điều, đã được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ban hành, và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

(đã ký)

Nguyễn Tổng Đăng Khoa

A. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**1. Cơ cấu tổ chức**

Thành viên hiện tham gia vào Hội đồng quản trị công ty gồm:

- Ông Nguyễn Tổng Đăng Khoa – Chủ tịch HĐQT
- Ông Hứa Trọng Nghi – Thành viên kiêm Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Dụ - Thành viên.
- Ông Lê Hữu Quang – Thành viên.
- Ông Lục Chánh Trường – Thành viên.
- Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình – Thành viên.

2. Các cuộc họp trong năm

Thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của công ty.

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp để chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	001/NQ-HĐQT	03/01/2018	- Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của NLĐ - Thảo luận đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2018.
2	004/NQ-HĐQT	23/01/2018	- Quỹ tiền lương và thù lao thực hiện của VCQL năm 2017 trình ĐHĐCĐ.
3	007/NQ-HĐQT	09/3/2018	- Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
4	009/NQ-HĐQT	26/3/2018	- Báo cáo tài chính năm 2017 kiểm toán. - Phương án PPLN và chi trả cổ tức năm 2017 trình ĐHĐCĐ. - Kế hoạch quỹ lương và sử dụng lao động năm 2018. - Kế hoạch SXKD và Kế hoạch tài chính năm 2018.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
			- Chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. - Xếp hạng doanh nghiệp và Người quản lý. - Điều chỉnh quỹ lương thực hiện của Người quản lý năm 2017. - Thông qua các hợp đồng nhượng vật tư, thuê tài sản hoạt động.
5	011/NQ-HĐQT	02/4/2018	- Điều chỉnh thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
6	013/NQ-HĐQT	09/4/2018	- Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với 02 thành viên.
7	018/NQ-HĐQT	26/4/2018	- Bổ nhiệm Giám đốc công ty - Thay đổi người đại diện theo pháp luật.
8	020/NQ-HĐQT	05/6/2018	- Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018
9	021/NQ-HĐQT	05/6/2018	- Phân công thành viên Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong hoạt động nhân sự, lương thưởng
10	022/NQ-HĐQT	05/6/2018	- Báo cáo tài chính quý 1 năm 2018. - Thông qua danh mục các công trình đầu tư khẩn để phối hợp với các cơ quan chủ quản thi công công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn. - Thông qua chủ trương vay vốn để triển khai thực hiện các dự án. - Hợp đồng thuê tài sản (mạng lưới cấp nước) với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn - Giải quyết công nợ phải trả liên quan đến tài sản mạng lưới cấp nước hai nguồn vốn (Tổng công ty và Công ty) còn tồn đọng do đơn vị thi công chưa xuất đủ hóa đơn theo giá trị quyết toán
11	024/NQ-HĐQT	12/6/2018	- Thông qua danh mục đầu tư xây dựng và mua sắm năm 2018. - Thông qua chủ trương vay vốn để triển khai thực hiện các dự án mạng mạng lưới cấp nước.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
			- Kết chuyển hết giá trị còn lại của các tài sản do trích thiếu khấu hao vào kỳ kinh doanh 2018
12	027/NQ-HĐQT	25/7/2018	- Thống nhất Phương án giải quyết hồ sơ pháp lý đối với 12 dự án đầu tư xây dựng đã triển khai thi công trước khi phê duyệt dự án
13	030/NQ-HĐQT	28/9/2018	- Thống nhất thông qua việc bổ sung kế hoạch 2018 các công trình di dời hệ thống cấp nước do phối hợp thi công nâng cấp, mở rộng đường
14	032/NQ-HĐQT	29/11/2018	- Kết quả hoạt động tài chính quý III/2018 và lũy kế 9 tháng đầu năm. - Phân bổ giá vốn mua bán sỉ nước sạch đã treo do ảnh hưởng thay đổi lịch đọc số. - Thanh lý tài sản. - Điều chỉnh quỹ lương kế hoạch của Người lao động. - Thay đổi mức lương và điều chỉnh, bổ sung chức danh trong thang bảng lương. - Kế hoạch SXKD năm 2019.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Các thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành đều tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, và đóng góp ý kiến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động Công ty.

3. Những thay đổi trong HĐQT; Ban điều hành

3.1 Thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị

a) Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

- Họ và tên người miễn nhiệm: Huỳnh Tuấn Anh
- Họ và tên người miễn nhiệm: Lý Thành Tài.
- Thời gian miễn nhiệm: Ngày 26/4/2018

b) Bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên người được bổ nhiệm: Hứa Trọng Nghi.
- Họ và tên người được bổ nhiệm: Lê Hữu Quang.
- Thời gian bổ nhiệm: Ngày 26/4/2018.

3.2 Thay đổi nhân sự Ban Điều hành

a) Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với cá nhân sau :

- Họ và tên người miễn nhiệm: Huỳnh Tuấn Anh.
- Ngày miễn nhiệm: Từ ngày 26/4/2018.

b) Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc đối với cá nhân sau:

- Họ và tên người được bổ nhiệm: Hứa Trọng Nghi.
- Ngày bổ nhiệm: Từ ngày 26/4/2018.
- Thời gian giữ chức vụ: 05 năm kể từ ngày được bổ nhiệm

3.3 Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của công ty.

Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của công ty từ ông Huỳnh Tuấn Anh sang:

- Họ và tên: Hứa Trọng Nghi.
- Chức vụ: Giám đốc.
- Thời gian: Từ ngày 26/4/2018.

Việc thay đổi người đại diện pháp luật không làm thay đổi nội dung Điều lệ công ty.

4. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018	Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nội dung chi tiết được trình bày tại Phần II)
2	Chi trả cổ tức năm 2017	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2017. - Thời gian thực hiện: Từ ngày 11/6/2018. - Tỷ lệ chi trả: 9% (01 cổ phiếu nhận 900 đồng) - Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt.
3	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018	Chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC.
4	Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	Chưa thực hiện, do chưa thỏa thuận được đơn giá mua bán sỉ.
5	Hợp đồng thuê lại mạng lưới cấp nước do Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đầu tư trên địa bàn để quản lý và khai thác với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	Ký 01 hợp đồng và 01 phụ lục hợp đồng thuê tài sản mạng cấp 3, tổng giá trị hợp đồng và phụ lục 13.976.491.514 đồng.
6	Hợp đồng nhượng vật tư chuyên ngành nước	Ký 01 hợp đồng trị giá 699.202.900 đồng

5. Các khoản lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BDH

S tt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng vượt kế hoạch 2017 (NQL)	Ghi chú
A HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Nguyễn Tổng Đăng Khoa	Chủ tịch HĐQT	564.076.464	-	50.167.042	
2	Nguyễn Văn Dụ	Thành viên	-	48.000.000	34.467.416	
3	Hứa Trọng Nghi	Thành viên – Giám đốc	250.959.538	32.000.000	-	Bổ nhiệm ngày 26/4/2019
4	Lê Hữu Quang	Thành viên	-	32.000.000	-	Bổ nhiệm ngày 26/4/2019
5	Lục Chánh Trường	Thành viên	-	48.000.000	-	
6	Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên	-	48.000.000	-	
7	Huỳnh Tuấn Anh	Thành viên- Giám đốc	305.659.929	16.000.000	70.824.060	Miễn nhiệm ngày 26/4/2019
8	Lý Thành Tài	Thành viên	-	16.000.000	24.414.418	Miễn nhiệm ngày 26/4/2019
B BAN ĐIỀU HÀNH						
1	Lâm Tử Duy	PGĐ	532.137.811		63.903.142	
2	Nguyễn Công Minh	PGĐ	510.003.252	-	60.673.380	
3	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	Kế toán trưởng	510.003.252	-	60.673.380	

6. Hoạt động giám sát đối với Ban điều hành.

- Ban điều hành đã chấp hành đầy đủ các chủ trương, chính sách và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị.
- HĐQT đánh giá cao vai trò của Ban điều hành trong công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh. Năm 2018 Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch.
- Trong công tác tài chính, Công ty đã cung cấp đầy đủ và kịp thời báo cáo theo quy định của Luật kế toán và Luật chứng khoán, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo điều hành và quản trị nội bộ.

7. Định hướng hoạt động năm 2019

Năm 2019, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành tập trung vào các mục tiêu sau

- Nâng cao sản lượng, doanh thu.
- Phân đấu giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống còn 16,50%.
- Giữ vững chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch.
- Đảm bảo chất lượng nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước.

- Từng bước áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước, và dịch vụ khách hàng.
- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả đồng vốn của Công ty.
- Duy trì hoạt động kinh doanh có lãi.
- Đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống tinh thần của CBCNLD.

Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ Ban điều hành nhằm đạt được hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh, cũng như đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất cho đồng vốn đầu tư của quý cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

(đã ký)

Nguyễn Tổng Đăng Khoa

B. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018:

Trích báo cáo của Ban kiểm soát

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Cơ cấu tổ chức.

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 4 thành viên:

- Ông Hoàng Thanh Bình - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Hoàng Ngọc Lâm - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Lê Văn Diễn - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Thành viên Ban kiểm soát

2. Hoạt động trong năm.

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách kiểm tra giám sát các mặt hoạt động.

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, cụ thể:

- Giám sát việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ; Thực hiện chia cổ tức cho cổ đông;
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2018;
- Đề xuất việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;
- Giám sát việc chi trả thù lao HĐQT và các thành viên BKS kiêm nhiệm;
- Xem xét tính phù hợp các Nghị quyết của HĐQT, các Quyết định của Ban Giám đốc trong công tác quản lý.
- Kiểm tra tính tuân thủ của Ban điều hành và các phòng ban đội trong công ty;
- Kiểm tra phân tích báo cáo tài chính; Xem xét, đánh giá các hoạt động trọng yếu của công ty nhằm phát hiện các rủi ro tiềm tàng, kể cả những thiếu sót nếu có để góp ý cho công tác quản trị của công ty nhằm hạn chế rủi ro trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh.
- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật; Đảm bảo tính minh bạch trong việc công bố thông tin để phục vụ quyền lợi của cổ đông.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT;

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

3. Thù lao và chi phí hoạt động.

S tt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng vượt kế hoạch 2017 (NQL)	Ghi chú
1	Hoàng Thanh Bình	Trưởng ban	507.116.363	-	42.976.979	
2	Hoàng Ngọc Lâm	Thành viên	-	42.000.000	17.233.708	
3	Lê Văn Diễm	Thành viên	-	42.000.000	17.233.708	
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên	-	42.000.000	12.207.210	

4. Các cuộc họp trong năm:

Sau Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đến nay, Ban kiểm soát đã tổ chức 4 phiên họp để trao đổi các công việc của ban, đồng thời tổ chức kiểm tra, ghi nhận kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tài chính hàng quý và cả năm của công ty. Các thành viên trong ban đều tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

STT	Biên bản họp	Ngày	Nội dung làm việc
1	001/BB-BKS	23/5/2018	- Kiểm tra và đánh giá các mặt hoạt động của công ty. - Thẩm định và kiểm tra báo cáo tài chính quý I/2018
2	002/BB-BKS	23/8/2018	- Kiểm tra và đánh giá các mặt hoạt động của công ty. - Thẩm định báo cáo tài chính quý II/2018 và 6 tháng đầu năm 2018.
3	003/BB-BKS	27/11/2018	- Kiểm tra và đánh giá các mặt hoạt động của công ty. - Thẩm định báo cáo tài chính quý III/2018.
4	004/BB-BKS	15/3/2019	- Hợp thống nhất kế hoạch triển khai công tác năm 2019 - Thẩm định báo cáo tài chính quý IV/2018 và năm 2018, dự thảo báo cáo kiểm toán năm 2018. - Thẩm định và đánh giá báo cáo của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động công ty trong năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

II. THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được thực hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban giám đốc, báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam thực hiện. Các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết ĐHCĐ giao năm 2018, kết quả việc thực hiện như sau :

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ hoàn thành (%)
A Sản xuất kinh doanh :					
1	Nước tiêu thụ (qua ĐHN)	1.000m ³	79.500	82.360	103,60
2	Doanh thu tiền nước	Tr.đồng	723.848	751.624	103,84
3	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	16	18,92	Tăng so với kế hoạch 2,92%
B Về Tài chính					
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	732.448	764.554	104,38
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	12.780	14.608	114,30
3	Tỷ suất LNTT/VốnCSH	%	13,55	15,17	111,98
4	Quỹ lương VCQL	Tr.đồng	2.592	3110	120,00

Nhìn chung, năm 2018 công ty đã thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tài chính, và đa số các chỉ tiêu đều hoàn thành, hoàn thành vượt kế hoạch, tuy nhiên riêng chỉ tiêu tỷ lệ thất thoát nước chưa đạt, tăng 2,92% so với kế hoạch là 16%.

III. THẨM ĐỊNH BCTC VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31/12/2018

1. Thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2018 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được công ty lập theo chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

Các báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết

Và Ý kiến của kiểm toán viên về các báo cáo tài chính năm 2018 của công ty như sau :
“ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cấp nước Thủ Đức tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh

nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

Và vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán trong báo cáo tài chính :

“Như đã nêu tại mục 5.12 và 6.2 của Thuyết minh báo cáo tài chính. Trong giá vốn cung cấp nước sạch năm 2018, đối với đơn giá mua sỉ nước sạch từ Công ty mẹ là Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Công ty ghi nhận theo đơn giá bình quân tạm tính 5.101,04 đồng/m³ (đơn giá năm 2017 là 5080,81 đồng/m³). Đơn giá mua sỉ nước sạch này chưa được HĐQT công ty thông qua, do đó kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có thể thay đổi sau khi đơn giá mua sỉ nước sạch được phê duyệt chính thức”.

2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018:

a) Kết quả tài chính tại thời điểm 31/12/2018 như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2018	01/01/2018
Tổng tài sản	353.107.521.607	368.811.108.864
A. Tài sản ngắn hạn	93.714.030.958	79.406.051.977
B. Tài sản dài hạn	259.393.490.649	289.405.056.887
Tổng nguồn vốn	353.107.521.607	368.811.108.864
A. Nợ phải trả	211.162.295.823	228.085.042.216
B. Nguồn vốn CSH	141.945.225.784	140.726.066.648

b) Kết quả kinh doanh năm 2018:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tỷ lệ 2018/2017
1. Tổng Thu nhập	764.553.572.218	703.595.985.628	108,66%
Trong đó: Thu nhập từ hoạt động kinh doanh	761.692.146.264	690.909.481.761	110,24%
2. Tổng chi phí	746.666.553.273	679.322.194.716	109,91%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	17.887.018.945	24.273.790.912	73,69%
Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính	15.711.090.056	13.062.421.044	120,28%
Lợi nhuận từ hoạt động đền bù di dời và các hoạt động khác	2.175.928.889	11.211.369.868	19,41%
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	14.607.759.136	19.809.600.979	73,74%

c) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	73,46	78,47
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	26,54	21,53
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	59,8	61,84
	Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	40,2	38,16
	Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	1,49	1,62
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,66	0,56
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tổng tài sản/nợ ngắn hạn)	Lần	0,76	0,63
4	Hiệu quả			
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	1,92	2,87
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng Doanh thu	%	10,29	14,08
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	%	4,14	5,37

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban Kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán năm 2018 của Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam; Ban kiểm soát công ty nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.

IV.THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC.

1. Giám sát hoạt động của HĐQT và công tác điều hành của Ban Giám đốc trong năm 2018 :

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc của công ty trong năm 2018, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt

động quản trị và điều hành công ty, tuy nhiên có một số việc Ban điều hành và HĐQT cần sớm thực hiện về việc thỏa thuận giá mua bán sỉ với Tổng Công ty TNHH MTV cấp nước Sài Gòn; Xử lý hoàn tất hồ sơ 12 dự án công ty đã thực hiện chưa phù hợp với quy trình, quy định về quản lý đầu tư XDCB theo Nghị quyết 27/NQ-HĐQT ngày 25/7/2018.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2018 và những năm tiếp theo. Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc năm 2018 về các mặt hoạt động của công ty.

2. Thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 :

Thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tài chính năm 2018 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua.

Thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức 2017 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.

Công ty đã chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018.

Chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT :

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện các công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.

Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của công ty.

Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ :

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2019 được Đại Hội đồng cổ đông thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau :

a) Về công tác nhân sự :

Công ty cần có kế hoạch đào tạo và sắp xếp nhân sự cho phù hợp trong tình hình đổi mới, áp dụng các công nghệ kỹ thuật hiện đại trong công tác sản xuất kinh doanh, để tiết kiệm lao động, tiết kiệm chi phí cho công ty, tăng thu nhập cho người lao động.

b) Về công tác chống thoát nước :

Công ty cần tập trung rút ngắn thời gian tiếp cận đầm bể và sửa bể, chủ động tìm điểm bể ngầm.

Tăng cường công tác chống gian lận từ khách hàng, cũng như trong nội bộ. Xây dựng các cơ chế khen thưởng phù hợp để kích thích người lao động trong công tác.

Nhanh chóng thực hiện hoàn tất công tác phân vùng tách mạng, đánh giá lại mô hình quản lý mạng lưới cấp nước để từng bước hoàn thiện cho mô hình sản xuất hướng tới hiệu quả và tiết kiệm.

c) Về công tác áp giá nước theo đối tượng sử dụng :

Công ty cần có kế hoạch kiểm tra 100% đối tượng sử dụng nước định kỳ mỗi quý hoặc 6 tháng 1 lần, nhằm nâng cao giá bán bình quân tăng doanh thu cho công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2018. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 hôm nay, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước đại hội , đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của Ban Kiểm soát.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(đã ký)

Hoàng Thanh Bình

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**1. Kết quả thực hiện:**

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch (ĐHĐCĐ)	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %
1	Nước cung cấp (qua ĐHN)	m ³	79.500.000	82.359.799	103,60
2	Doanh thu tiền nước	tr.đồng	723.848	751.624	103,84
3	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	16,00	18,92	tăng 2,92% so kế hoạch

2. Đánh giá kết quả thực hiện

Với sự nỗ lực, quyết tâm của lãnh đạo và tập thể CB-CNLĐ, Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước, tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch.

Trước áp lực của xã hội về sản phẩm thiết yếu phục vụ cuộc sống, sự đòi hỏi của khách hàng ngày càng cao về chất lượng sản phẩm phục vụ. Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã có nhiều cách làm đột phá để đạt được các chỉ tiêu đề ra, cân đối hài hoà giữa hiệu quả hoạt động kinh doanh và chức năng phục vụ xã hội.

Công ty không ngừng mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh nhằm thực hiện nhiệm vụ xã hội cũng là nhiệm vụ chính trị là nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn quản lý. Trang thiết bị kỹ thuật được cải tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý mạng lưới cấp nước; có động thái tích cực, hiệu quả trong việc giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu. Bên cạnh việc thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Công ty đã đẩy mạnh công tác cải cách hành chính giải quyết nhanh chóng mọi yêu cầu của khách hàng...

Đánh giá các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

2.1. Sản lượng nước cung cấp:

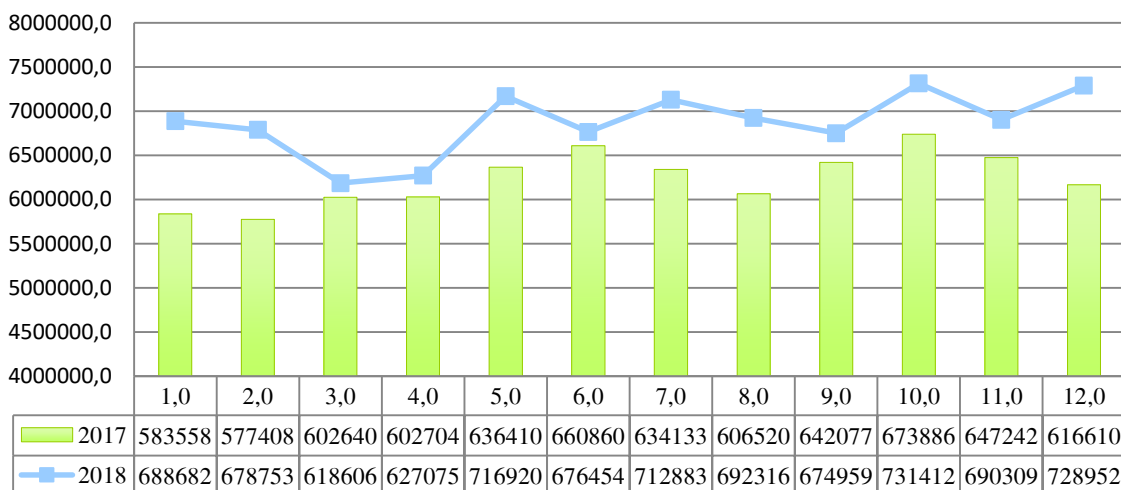
Sản lượng nước tiêu thụ 82.359.799 m³ đạt 103,60% so với kế hoạch, tăng 7,6 triệu m³ so với năm 2017.

Để đạt được kết quả khả quan như trên chủ yếu là do trong năm 2018 Công ty đã có sự phấn đấu không ngừng hoàn thành chỉ tiêu, cải tiến rút ngắn thời gian gắn mới đồng hồ nước, đưa vào quản lý và đọc chỉ số nước sớm, cùng nỗ lực cung cấp nước sạch đến 100% hộ dân trên địa bàn. Sản lượng nước cung cấp trung bình trong năm 2017 là 6,2 triệu m³/tháng nay tăng lên hơn 6,8 triệu m³/tháng trong năm 2018.

Cùng với đó, việc điều tiết áp lực cho các khu vực đã có mạng lưới cấp nước nhưng áp lực yếu đã làm tăng nhanh sản lượng nước, góp phần trong việc giúp công ty hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 2018.

Kết quả đạt được như trên đã phản ánh tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực phấn đấu vượt bậc của tập thể cán bộ, công nhân lao động toàn công ty.

LƯỢNG NƯỚC TIÊU THỤ 2017 - 2018



2.2. Doanh thu tiền nước:

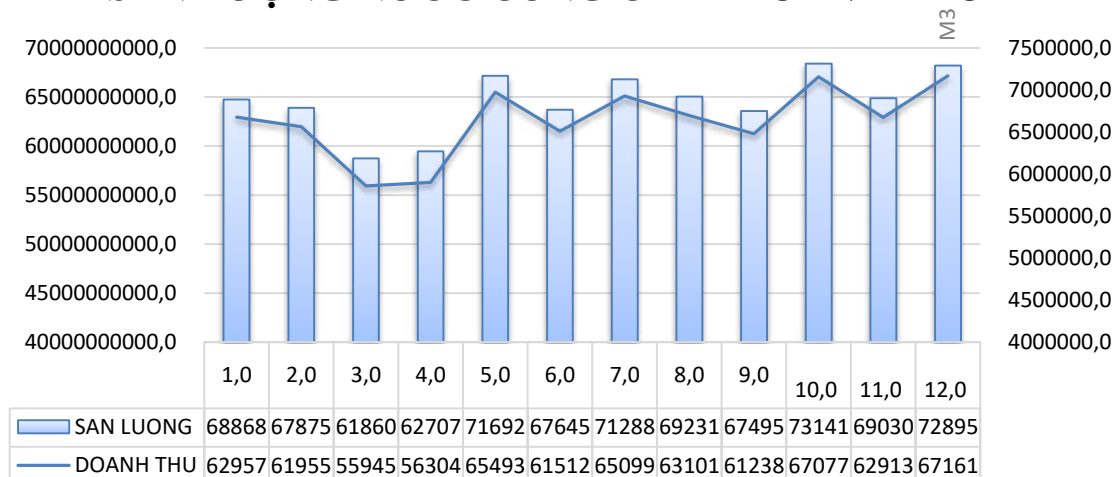
Doanh thu tiền nước 751,624 tỷ đồng đạt 103,84% so với kế hoạch; tăng 70 tỷ đồng so với năm 2017.

Trong năm Công ty đã thực hiện điều chỉnh giá biểu, định mức, đúng với thực tế, giá bán bình quân của đơn vị trong năm 2018 trên 9.114 đồng/m³; Song song đó để hưởng ứng cuộc vận động của thành phố chung tay hỗ trợ công nhân, sinh viên ở trọ giảm bớt phần nào khó khăn trong cuộc sống, năm 2018 đã thực hiện cấp định mức cho 7.607 hộ, nâng số lượng người dân được cấp định mức lên trên 180.000 người.

Thực hiện chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, Công ty đã chủ động liên hệ với các ngân hàng và các tổ chức thu hộ. Việc mở rộng các kênh thanh toán đã tạo thuận lợi cho khách hàng cũng như tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro cho công tác thu tiền.

Nhờ vào các biện pháp quản lý chặt chẽ doanh thu tiền nước, tăng cường thu thêm ngày thứ 7 trong những đợt cao điểm, với nỗ lực rất lớn của tập thể đội Quản lý ghi thu đồng hồ nước cùng với việc hỗ trợ nhiệt tình từ các phòng, ban, đội như: đội Quản lý đồng hồ nước, Ban Kiểm tra, phòng Kinh doanh, đội quản lý mạng lưới cấp nước quận 2; Quận 9; quận Thủ Đức mà công tác thu tiền luôn đạt hiệu quả, tỷ lệ thực thu luôn đạt ở mức cao.

SẢN LƯỢNG NƯỚC CUNG CẤP – DOANH THU



2.3. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch:

Để thực hiện chủ trương chung của thành phố, đảm bảo 100% hộ dân trên địa bàn được sử dụng nước sạch, Công ty đã triển khai thực hiện việc cấp nước sạch bằng nhiều biện pháp, trong đó tập trung công tác thi công gắn mới đồng hồ nước, tại những khu vực chưa phát triển mạng lưới cấp nước, Công ty tiến hành lắp đặt các bồn chứa nước hoặc gắn đồng hồ tổng.

Với sự quyết tâm, chỉ đạo thực hiện bằng nhiều biện pháp của lãnh đạo, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân lao động, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ được giao với số hộ dân được cấp nước sạch 100%.

2.4. Giảm nước không doanh thu

Công tác giảm nước thất thoát thất thu được lãnh đạo Công ty xem là nhiệm vụ trọng tâm và hàng đầu góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả đầu tư, tăng lợi nhuận, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Vì vậy, Ban điều hành đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện giảm nước thất thoát với nhiều biện pháp khắc phục.

Địa bàn do Công ty quản lý nằm ở khu vực đầu nguồn, có áp lực nước mạnh nên rất thuận lợi cho việc phát triển khách hàng cũng như phát hiện rò rỉ trên mạng lưới cấp nước. Công ty đã xây dựng nhiều giải pháp, cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác sửa bể;
- Tăng cường công tác giám sát, quản lý chặt chẽ hệ thống mạng lưới cấp nước, góp phần giảm tình trạng xì bể trên MLCN. Việc khắc phục sự cố kịp thời, giúp giảm thiểu lượng nước thất thoát thất thu.

Mặc dù Ban điều hành đưa ra nhiều biện pháp để tăng cường công tác giảm thất thoát nước. Tuy nhiên, kết quả năm 2018, tỷ lệ thất thoát nước tăng so với cùng kỳ năm 2017 và chưa đạt kế hoạch được giao, nguyên nhân chủ yếu do trên địa bàn quận 2, quận 9, cơ quan chủ quản triển khai thi công nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật dẫn đến tình trạng xì bể nhiều nơi.

2.5 Chế độ, chính sách cho người lao động :

- Chăm lo đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động là mối quan tâm hàng đầu của Ban lãnh đạo Công ty để người lao động yên tâm, gắn bó với công việc. Có 100% CB.CNLD được mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đảm bảo khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Mua bảo hiểm nhân thọ cho NLĐ với mức phí là 12 triệu đồng/hồ sơ.
- Thực hiện trang bị đồng phục và trang bị bảo hộ lao động, trang bị phương tiện làm việc cho người lao động.
- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn, bố trí sắp xếp phòng nghỉ cho cán bộ, công nhân lao động trực sửa chữa đêm.
- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích nhằm tái tạo sức lao động, tăng cường thể lực, sức khỏe để cống hiến, phục vụ công tác tốt hơn như tổ chức Hội thao, tham gia các cuộc thi văn nghệ, trang bị báo chí để cập nhật thông tin, kiến thức...

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC lập ngày 22/3/2019, các chỉ tiêu tài chính năm 2018 như sau:

1. Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tăng giảm
A. Kết quả tài chính			
Tổng giá trị tài sản	353.107.521.607	368.811.108.864	-15.703.587.257
Doanh thu thuần	760.303.813.666	690.014.098.167	70.289.715.499
LN từ hoạt động kinh doanh	15.711.090.056	13.062.421.044	2.648.669.012
Lợi nhuận khác	2.175.928.889	11.211.369.868	-9.035.440.979
Lợi nhuận trước thuế	17.887.018.945	24.273.790.912	-6.386.771.967
Lợi nhuận sau thuế	14.607.759.136	19.809.600.979	-5.201.841.843
B. Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý			
Quỹ lương NQL	3.110.400.000	2.960.000.000	150.400.000
Thù lao NQL (không chuyên trách)	366.000.000	388.000.000	-22.000.000

2. Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2018

Stt	Nội dung	Tại 31/12/2018	Tại 01/01/2018
TÀI SẢN			
A	Tài sản ngắn hạn	93.714.030.958	79.406.051.977
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	44.479.296.580	30.748.981.561
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.129.836.632	10.441.699.622

Stt	Nội dung	Tại 31/12/2018	Tại 01/01/2018
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	11.524.058.864	7.969.672.401
4	Hàng tồn kho	13.083.128.263	8.804.618.481
5	Tài sản ngắn hạn khác	9.497.710.619	21.441.079.912
B	Tài sản dài hạn	259.393.490.649	289.405.056.887
1	Phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	246.399.695.657	281.911.522.016
3	Tài sản dở dang dài hạn	11.074.016.360	5.740.042.539
4	Tài sản dài hạn khác	1.919.778.632	1.753.492.332
Tổng cộng tài sản		353.107.521.607	368.811.108.864
NGUỒN VỐN			
A	Nợ phải trả	211.162.295.823	228.085.042.216
1	Nợ ngắn hạn	123.003.660.996	126.327.846.051
2	Nợ dài hạn	88.158.634.827	101.757.196.165
B	Vốn chủ sở hữu	141.945.225.784	140.726.066.648

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	Nội dung	Đvt	Kỳ báo cáo (2018)	Kỳ trước (2017)
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	Lần		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)		0,76	0,63
	Hệ số thanh toán nhanh		0,66	0,56
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Lần		
	Hệ số nợ/Tổng tài sản		0,6	0,62
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu		1,49	1,62
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	Lần		
	Vòng quay hàng tồn kho		42,65	36,65
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản		2,15	1,87
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	%		
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		1,92	2,87
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		10,29	14,08
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		4,14	5,37

Stt	Nội dung	Đvt	Kỳ báo cáo (2018)	Kỳ trước (2017)
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần		2,07	1,89

4. Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán Kiểm toán AFC Việt Nam về BCTC của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức năm 2017:

Trích Báo cáo kiểm toán độc lập số 145/2019/BCKT-HCM.00625 ngày 22/3/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán Kiểm toán AFC Việt Nam về BCTC của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức năm 2018.

▪ Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình Báo cáo tài chính.

▪ Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu trong mục 5.15 và 6.2 của thuyết minh báo cáo tài chính, trong giá vốn cung cấp nước sạch năm 2018, đối với đơn giá mua sỉ nước sạch từ Công ty mẹ là Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên, Công ty ghi nhận theo đơn giá bình quân tạm tính là 5.101,04 đồng/m³ (đơn giá năm 2017 là 5.080,81 đồng/m³). Đơn giá mua sỉ nước sạch này chưa được Hội đồng quản trị Công ty thông qua, do đó Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có thể thay đổi sau khi đơn giá mua bán sỉ nước sạch được phê duyệt chính thức.

▪ Báo cáo tài chính 2018 đã kiểm toán.

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2018 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được công bố tại mục Quan hệ cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty. www.capnuocthuduc.vn

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Hứa Trọng Nghi

PHẦN III ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu:

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019
A Sản xuất kinh doanh				
1	Nước tiêu thụ (qua ĐHN)	1.000 m ³	82.359.799	87.500.000
2	Doanh thu tiền nước (qua ĐHN)	triệu đồng	751.624	798.525
3	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch	%	100	100
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	18,92	16,50
B Tài chính				
1	Tổng doanh thu	triệu đồng	764.554	807.974
2	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	14.297	16.697
3	Tỷ suất LN/vốn chủ sở hữu	%	15,17	17,65
4	Cổ tức	%	9,5	9
C Quỹ tiền lương Người quản lý				
1	Quỹ tiền lương kế hoạch	triệu đồng	3.110	2.592
2	Thù lao HĐQT/BKS (không chuyên trách)	triệu đồng	366	504

2. Biện pháp thực hiện:

a) Tổ chức bộ máy và cải tiến thủ tục hành chính:

- Đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ công nhân lao động, làm cơ sở cho việc định hướng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của đơn vị.
- Tiếp tục hoàn thiện phương án khoán lương cho các phòng, ban, đội.
- Cải tiến quy trình giải quyết công việc giữa các phòng, ban, đội; xây dựng và thực hiện quy trình giải quyết các dịch vụ khách hàng “một cửa một đầu”, tránh phiền hà cho người dân, nâng cao trách nhiệm và tinh thần phục vụ của bộ phận dịch vụ khách hàng.
- Thực hiện tiếp khách hàng lịch sự, văn minh nơi công sở. Triển khai đến từng CB-CNLD tiêu chuẩn người công nhân cấp nước.
- Rà soát, xây dựng các quy định gắn mới đồng hồ, tái lập danh bộ, xử lý nợ tiền nước, gian lận, sử dụng nước bất hợp pháp... để giải quyết công việc một cách nhanh chóng, công bằng, khách quan, tránh tình trạng tiêu cực, móc ngoặc với khách hàng.
- Tiếp tục duy trì trang thông tin điện tử với địa chỉ truy cập là <http://capnuoctheduc.vn> tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể tìm hiểu thông tin, trao đổi về các dịch vụ cung cấp của công ty.

b). Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng :

- Xây dựng quy trình một cách khoa học trong việc giải quyết yêu cầu, đề nghị của khách hàng, tuyệt đối tránh để tồn đọng hồ sơ. Từng phòng, ban, đội xây dựng quy trình làm việc, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ.
- Tuyên truyền giáo dục cán bộ công nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, phục vụ khách hàng.
- Phối hợp cùng chính quyền địa phương giải quyết nhanh chóng các yêu cầu về cấp nước của nhân dân.

c) Tăng sản lượng nước tiêu thụ:

- Tăng cường công tác quản lý khách hàng, tiếp tục triển khai công tác chống gian lận nước. Triệt để giải quyết các hóa đơn bằng không; hóa đơn tính trung bình nhiều kỳ. Bộ phận đọc chỉ số đồng hồ nước phải có biện pháp để tiếp cận đồng hồ nước.
- Tăng cường công tác kiểm tra các đồng hồ nước có chỉ số tiêu thụ bất thường.

d) Nâng cao chất lượng mạng lưới cấp nước:

- Tăng cường công tác giám sát thi công, giám sát tái lập mặt đường các công trình phát triển và cải tạo ống mục trên địa bàn quản lý, nhằm đảm bảo công trình thực hiện đúng thiết kế được duyệt. Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý, giám sát các hạng mục khuất lấp, các điểm đầu nối.
- Giám sát chặt chẽ công tác vệ sinh đường ống trong quá trình thi công lắp đặt các tuyến ống cấp nước.
- Tăng cường công tác kiểm tra, bảo trì các trụ cứu hỏa, họng coi van, ổ khóa trên địa bàn.
- Tăng cường công tác quản lý lý lịch đồng hồ nước để có thể thay đồng hồ nước định kỳ đến hạn thay thế.
- Tập trung thay đồng hồ nước hư, ngưng chạy, chạy bất thường ...

e) Chống thất thoát nước:

- Tiếp tục nghiên cứu triển khai phương án “Vùng GNTTTT có Caretaker quản lý, chưa cần cô lập mạng.
- Đẩy mạnh công tác thiết kế và triển khai phân vùng tách mạng tại các khu vực trọng điểm.
- Đẩy mạnh công tác dò tìm rò rỉ, chủ động phân loại điểm bể ngầm theo thứ tự ưu tiên sửa bể, lên kế hoạch tiền định vị và thử nghiệm các thiết bị mới.
- Tiếp tục thực hiện SCADA với thiết bị lưu trữ, truyền dữ liệu (Data Logger Sofrel) tại các ĐHT: thuộc các DMA đã phân vùng tách mạng.
- Tăng cường quản lý, điều tiết áp lực đặc biệt tại các khu vực có áp lực cao; Tiếp tục hoàn chỉnh bản đồ áp lực và mô hình áp lực; Thực hiện vận hành mạng vòng như mạng cắt tại các khu vực đang tìm hãm tỷ lệ thất thoát nước.
- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước tiêu thụ của khách hàng.

f) Công tác kiểm tra:

Chủ động kiểm tra rà soát sản lượng, giá biểu, định mức ngay từ khâu nhận hồ sơ khách hàng đến khâu hoàn công...; kiểm tra tình trạng sử dụng nước của khách hàng, tình trạng

gian lận nước để xử lý kịp thời trên diện rộng, đồng thời kết hợp với chính quyền địa phương và quần chúng nhân dân phát hiện gian lận nước, áp dụng quy chế thưởng hợp lý cho người có công phát hiện gian lận.

g) Phát triển mạng cấp nước, SCOM, gắn và thay đồng hồ nước khách hàng :

- Chủ động cân đối nguồn vốn thực hiện dự án phát triển mạng lưới cấp nước; Đảm bảo giải quyết 100% các hộ dân được gắn đồng hồ nước ở các khu vực đã có mạng lưới cấp nước.
- Tập trung làm tốt và làm nhanh các hồ sơ dự án ở khâu chuẩn bị đầu tư như (báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo khảo sát thiết kế, lập dự toán thi công...) để chuyển nhanh sang bước thực hiện đầu tư.
- Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, đội liên quan để đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án.
- Chủ động mua sắm vật tư, trang thiết bị ngay trong quý I để có cơ sở hoàn thành kế hoạch của Công ty.
- Tăng cường công tác giám sát thi công, kiểm tra chất lượng vật tư trước khi thi công, công tác hậu kiểm để đảm bảo chất lượng thi công công trình.
- Tập trung thực hiện các dự án sửa chữa ống mục đã được duyệt.
- Thống kê các khu vực đường ống có tuổi thọ lâu năm, xì bể nhiều lần để đưa vào kế hoạch cải tạo, thay mới.

h) Quản lý tài chính, quản lý vật tư tài sản, máy móc thiết bị :

- Tổ chức thực hiện quy trình quản lý tài chính, vật tư theo đúng quy định.
- Triển khai kịp thời công tác đấu thầu dự án mua sắm vật tư theo đúng quy định, đảm bảo tính công bằng, lựa chọn nhà thầu có năng lực.
- Cân đối sử dụng hợp lý và quản lý chặt chẽ nguồn vốn.
- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo đúng quy định của Nhà nước.

k) Chống lãng phí và thực hành tiết kiệm :

- Thực hiện chủ trương của nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần ổn định hoạt động của đơn vị, công tác chống lãng phí là rất thiết thực và cấp bách, đòi hỏi mỗi cán bộ công nhân lao động phải nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí, đây cũng là tiêu chí hàng đầu mà đơn vị đặt ra ngang tầm với chiến lược kinh doanh của đơn vị, các nội dung chính cần thực hành tiết kiệm là:
- Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng tài sản.
- Tiết kiệm trong quản lý đầu tư, mua sắm và sử dụng vật tư, máy móc thiết bị.
- Tiết kiệm trong lĩnh vực cải cách hành chính, điện thoại, điện, nước.
- Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế tự kiểm tra, công khai dân chủ.
- Phát hiện và xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ công nhân lao động.

l) Thi đua, đời sống:

- Công đoàn, Đoàn thanh niên cùng chủ động phối hợp phát động phong trào thi đua hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, đồng thời hưởng ứng các đợt thi đua do Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức phát động.
- Duy trì các hoạt động thực hiện nếp sống văn minh đô thị, văn minh trong công sở, chống ô nhiễm môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi làm việc.
- Thông qua phong trào thi đua, phát hiện các nhân tố tích cực để đào tạo bồi dưỡng giới thiệu cho các Chi bộ.
- Cải thiện thu nhập cho cán bộ công nhân lao động.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức kính trình và xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

1. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018

a. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích / LNPP (%)	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận phân phối năm nay		14.263.695.156
2	Chia cổ tức (9,5% vốn điều lệ)	56,61	8.075.000.000
3	Trích lập các quỹ		
3.1	Đầu tư phát triển : <i>Từ miễn giảm thuế</i>		344.063.980
3.2	Khen thưởng – Phúc lợi xã hội	37,23	5.311.200.000
3.3	Khen thưởng Người quản lý	2,73	388.800.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối kỳ này	3,43	488.695.156
5	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		9.799.466.777
6	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối		10.288.161.933

b. Chi trả cổ tức năm 2018:

Việc chi trả cổ tức năm 2018 được thực hiện như sau:

- Ngày chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức: 20/5/2019.
- Thời gian thanh toán: Từ ngày 11/6/2019.
- Tỷ lệ cổ tức: 9,5% (01 cổ phiếu được nhận 950 đồng).
- Hình thức thanh toán: Bằng tiền

2. Thù lao HĐQT, BKS năm 2018; Kế hoạch thù lao năm 2019

a) Thù lao thực hiện HĐQT, BKS năm 2018: 366.000.000 đồng.

b) Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2019:

- Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 6.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS (không chuyên trách): 4.000.000 đồng/người/tháng
- Người phụ trách quản trị công ty (kiêm Thư ký công ty): 5.000.000 đồng/tháng.

Mức thù lao trên không bao gồm tiền lương, thu nhập của các chức vụ kiêm nhiệm tại công ty.

3. Thông qua kế hoạch SXKD, Kế hoạch quỹ tiền lương của Người quản lý năm 2019

Một số chỉ tiêu chủ yếu gồm:

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019
A Sản xuất kinh doanh				
1	Nước tiêu thụ (qua ĐHN)	1.000 m ³	82.359.799	87.500.000
2	Doanh thu tiền nước (qua ĐHN)	triệu đồng	751.624	798.525
3	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch	%	100	100
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	18,92	16,50
B Tài chính				
1	Tổng doanh thu	triệu đồng	764.554	807.974
2	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	14.297	16.697
3	Tỷ suất LN/vốn chủ sở hữu	%	15,17	17,65
4	Cổ tức	%	9,5%	9%
C Quỹ tiền lương Người quản lý				
1	Quỹ tiền lương kế hoạch	triệu đồng	3.110	2.592
2	Thù lao HĐQT/BKS (không chuyên trách)	triệu đồng	366	504

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung sau:

Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 dựa trên đề xuất của Ban kiểm soát, và giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn, để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính trong năm tài chính 2019.

5. Thông qua việc ký các Hợp đồng giao dịch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.

Giao Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng sau với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn:

a) Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch, không giới hạn giá trị hợp đồng trên cơ sở duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh không thấp hơn năm 2018 và phải được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị về đơn giá mua bán sỉ nước sạch.

Thời gian ủy quyền 01 năm; Thời hạn hợp đồng không quá 12 tháng.

Khi có sự thay đổi về đơn giá mua bán sỉ thì Giám đốc Công ty phải trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định trước khi ký hợp đồng.

b) Hợp đồng thuê lại mạng lưới cấp nước do Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đầu tư trên địa bàn để quản lý và khai thác sau khi đã được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

c) Hợp đồng nhượng vật tư chuyên ngành nước. Giám đốc công ty có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nội dung này trong các phiên họp hằng quý.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Nguyễn Tổng Đăng Khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : /NQ-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức;
- Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, được tổ chức vào ngày 26/4/2019 tại Trung tâm hội nghị Emi Palace – Số 6 Lê Quý Đôn, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, Tp.HCM

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị năm 2018.
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2018.
3. Kết quả sản xuất kinh doanh và Kết quả hoạt động tài chính năm 2018, một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch (ĐHĐCĐ)	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %
1	Nước cung cấp (qua ĐHN)	m ³	79.500.000	82.359.799	103,60
2	Doanh thu tiền nước	tr.đồng	723.848	751.624	103,84
3	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	16,00	18,92	tăng 2,92% so kế hoạch

b) Kết quả hoạt động tài chính; Quỹ lương thực hiện của Người quản lý.

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC, các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tăng giảm
A. Kết quả tài chính			
Tổng giá trị tài sản	353.107.521.607	368.811.108.864	-15.703.587.257
Doanh thu thuần	760.303.813.666	690.014.098.167	70.289.715.499
LN từ hoạt động kinh doanh	15.711.090.056	13.062.421.044	2.648.669.012
Lợi nhuận khác	2.175.928.889	11.211.369.868	-9.035.440.979
Lợi nhuận trước thuế	17.887.018.945	24.273.790.912	-6.386.771.967
Lợi nhuận sau thuế	14.607.759.136	19.809.600.979	-5.201.841.843
B. Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý			
Quỹ lương NQL	3.110.400.000	2.960.000.000	150.400.000
Thù lao HĐQT/BKS (không chuyên trách)	366.000.000	388.000.000	-22.000.000

4. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích / LNPP (%)	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận phân phối năm nay		14.263.695.156
2	Chia cổ tức (9,5% vốn điều lệ)	41,92	8.075.000.000
3	Trích lập các quỹ		
3.1	Đầu tư phát triển : <i>Từ miễn giảm thuế</i>		344.063.980
3.2	Khen thưởng – Phúc lợi xã hội	37,23	5.311.200.000
3.3	Khen thưởng Người quản lý	2,73	388.800.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối kỳ này	3,43	488.695.156
5	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		9.799.466.777
6	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối		10.288.161.933

5. Chi trả cổ tức năm 2018:

- Ngày chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức: 20/5/2019.
- Thời gian thanh toán: Từ ngày 11/6/2019.
- Tỷ lệ cổ tức: 9,5% (01 cổ phiếu được nhận 950 đồng).
- Hình thức thanh toán: Bằng tiền

6. Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2018, và kế hoạch thù lao năm 2019

a) Thù lao thực hiện HĐQT, BKS năm 2018: 366.000.000 đồng.

b) Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2019:

- Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 6.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS (không chuyên trách): 4.00.000 đồng/người/tháng
- Người phụ trách quản trị công ty (kiêm Thư ký công ty): 5.000.000 đồng/tháng.

Mức thù lao trên không bao gồm tiền lương, thu nhập của các chức vụ kiêm nhiệm tại công ty.

7. Thông qua Kế hoạch SXKD, Kế hoạch Quỹ lương Người quản lý năm 2019:

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019
A Sản xuất kinh doanh				
1	Nước tiêu thụ (qua ĐHN)	1.000 m ³	82.359.799	87.500.000
2	Doanh thu tiền nước (qua ĐHN)	triệu đồng	751.624	798.525
3	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch	%	100	100
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	18,92	16,50
B Tài chính				
1	Tổng doanh thu	triệu đồng	764.554	807.974
2	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	14.297	16.697
3	Tỷ suất LN/vốn chủ sở hữu	%	15,17	17,65
4	Cổ tức	%	9,5%	9%
C Quỹ tiền lương Người quản lý				
1	Quỹ tiền lương kế hoạch	triệu đồng	3.110	2.592
2	Thù lao HĐQT/BKS (không chuyên trách)	triệu đồng	366	504

8. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung sau:

Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 dựa trên đề xuất của Ban kiểm soát, và giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn, để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính trong năm tài chính 2019.

9. Thông qua việc ký kết các Hợp đồng giao dịch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.

Giao Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng sau với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn:

a) Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch, không giới hạn giá trị hợp đồng trên cơ sở duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh không thấp hơn năm 2018 và phải được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị về đơn giá mua bán sỉ nước sạch.

Thời gian ủy quyền 01 năm; Thời hạn hợp đồng không quá 12 tháng.

Khi có sự thay đổi về đơn giá mua bán sỉ thì Giám đốc Công ty phải trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định trước khi ký hợp đồng.

b) Hợp đồng thuê lại mạng lưới cấp nước do Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đầu tư trên địa bàn để quản lý và khai thác sau khi đã được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

c) Hợp đồng nhượng vật tư chuyên ngành nước. Giám đốc công ty có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nội dung này trong các phiên họp hằng quý.

Điều 2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này .

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/4/2019.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBCKNN;
- SGDCK;
- Lưu.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Tổng Đăng Khoa

PHIẾU ĐĂNG KÝ
THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC
(Mẫu 1A: Dành cho cổ đông cá nhân đăng ký tham dự Đại hội)

- Số thứ tự trong danh sách:
- Họ tên cổ đông:
- Địa chỉ:
- CMND/GPKD:
- Ngày cấp:
- Cổ phần sở hữu:

....., ngày tháng năm 2019

Cổ đông

(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Phiếu đăng ký bản chính phải được cung cấp cho Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu Đại hội.

PHIẾU ĐĂNG KÝ
THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

(Mẫu 1B: Dành cho cổ đông cá nhân ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội)

1. Bên ủy quyền

- Số thứ tự trong danh sách:
- Họ tên cổ đông:
- Địa chỉ:
- CMND/GPKD:.....
- Cổ phần sở hữu:

2. Bên nhận ủy quyền

- Tên cá nhân/tổ chức:
- CMND/GPĐKKD: cấp ngày: tại:
- Địa chỉ:
- Số cổ phần được ủy quyền:

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức, và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ công ty.

....., ngày tháng năm 2019

Người nhận ủy quyền
(ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Phiếu đăng ký bản chính phải được cung cấp cho Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu Đại hội.

PHIẾU ĐĂNG KÝ
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

Mẫu 1C: Dành cho cổ đông là tổ chức ủy quyền cho người đại diện tham dự đại hội

1. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG LÀ TỔ CHỨC/PHÁP NHÂN: (Stt trong danh sách: 001)

STT	Tên cổ đông	Giấy phép thành lập/Giấy đăng ký kinh doanh	Số cổ phần sở hữu	Chữ ký và đóng dấu
1				
	TỔNG CỘNG		A =	

2. THÔNG TIN NGƯỜI HOẶC NHÓM NGƯỜI ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

STT	Họ và tên người được ủy quyền	Số CMND/Passport	Số cổ phần được ủy quyền	Ký tên xác nhận của người được ủy quyền	Ký tên & đóng dấu xác nhận của tổ chức ủy quyền (Người đại diện pháp luật của tổ chức ký tên)
1					
2					
	TỔNG CỘNG		B =		

Ghi chú:

1. A phải bằng B
2. Người được ủy quyền chỉ được quyền thay mặt cho người vắng mặt để biểu quyết = số phiếu mà người vắng mặt ủy quyền biểu quyết theo như bảng trên.
3. Phiếu đăng ký bản chính phải được cung cấp cho Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu đại hội.